

Luận bàn về hiện tượng tha hóa cá nhân

Nguyễn Anh Quốc¹

¹ Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
Email: nguyenganhquoc2@yahoo.com

Nhận ngày 8 tháng 10 năm 2019. Chấp nhận đăng ngày 27 tháng 10 năm 2019.

Tóm tắt: Cá nhân hiện thực sinh sống là chủ thể có nhu cầu và khả năng hiện thực hóa nhu cầu khi có điều kiện cho phép. Tuy nhiên, trong đời sống xã hội ở Việt Nam hiện nay thì cá nhân hiện thực sinh sống đang bị quy định bởi điều kiện tiện nghi; sự ảnh hưởng bởi sự phân công lao động có tính chất đối kháng, tư duy lối sống cũ chưa thật khoa học, hệ tư tưởng cũ còn nặng nề. Những điều kiện đó đang tác động làm tha hóa cá nhân cụ thể có hoàn cảnh sinh sống khác nhau, do đó, sự cần thiết của việc phát huy con người hiện thực trên nền tảng quan điểm khách quan, toàn diện, phát triển, lịch sử cụ thể và thực tiễn. Đó là phát huy vị trí, vai trò của nông dân, công nhân, trí thức gắn với chức năng, nhiệm vụ cụ thể trong công cuộc xây dựng con người mới.

Từ khóa: Hiện tượng, cá nhân, tha hóa.

Phân loại ngành: Triết học

Abstract: The living real individual is the subject who has the need and the ability to realise the need when conditions permit. However, in the current Vietnamese society, he/she is being regulated by the conditions of convenience, the impact of the division of labour which is antagonistic, and the lingering old thinking way of life, which is not very scientific, and the heavy old ideology. The conditions are exerting impact to cause degradation in specific individuals with different living situations, so there is a need to promote the real humans on the basis of an objective, comprehensive, specifically historical and practical, which is for development. The promotion means promoting the positions and roles of farmers, workers and intellectuals associated with specific functions and tasks in the creation of “the new Vietnamese person”.

Keywords: Phenomenon, individual, degradation.

Subject classification: Philosophy

1. Mở đầu

Tư tưởng về tha hóa có nguồn gốc từ những đại diện tiêu biểu của phong trào Khai sáng

Pháp và Đức; tư tưởng này phản kháng tính chất phi nhân văn của các quan hệ tư hữu nhưng về sau vấn đề tha hóa được nghiên cứu trong triết học cổ điển Đức. C. Mác

xem xét tha hóa là biểu hiện những mâu thuẫn ở một giai đoạn phát triển nhất định của xã hội. Nó được sản sinh ra do sự phân công lao động có tính chất đối kháng và gắn liền với chế độ tư hữu. Sự tha hóa lao động là cơ sở của tất cả các hình thái tha hóa khác và thủ tiêu sự tha hóa bằng cách cải tạo xã hội theo chủ nghĩa cộng sản.

Khái niệm tha hóa phản ánh quá trình, những kết quả chuyển hóa của các sản phẩm, của hoạt động thực tiễn, lý luận với những đặc tính, năng lực của con người thành một cái gì độc lập và thống trị con người; “sự chuyển hóa của những lực lượng và quan hệ nào đó thành một cái gì khác với bản thân chúng, sự bóp méo và xuyên tạc trong ý thức của con người những quan niệm sinh sống hiện thực của họ” [4, tr.529]. Tuy nhiên, vấn đề tha hóa cá nhân đang sinh sống hiện nay chưa được nghiên cứu về phương diện lý luận. Bài viết này luận bàn về hiện tượng tha hóa cá nhân.

2. Sự tha hóa cá nhân khi có đời sống sinh hoạt tiện nghi

Lối sống tiện nghi đang chi phối đời sống của mỗi cá nhân một cách mạnh mẽ với tư cách là những phương tiện để sống. Những phương tiện hiện đại, phong phú đang làm thay đổi diện mạo đời sống những con người hiện thực. Tất cả những tiện nghi như xe cộ, máy bay, ti vi, điện thoại di động, máy tính... đang tạo ra điều kiện cho môi trường sinh sống rộng hơn. Đời sống vật chất có khoa học là cơ sở cho tuổi thọ được nâng lên. Môi trường sinh sống rộng hơn về không gian, dài hơn về thời gian thì khát vọng, ước mơ được sống thật đến đó.

Những nhu cầu hiện thực không thể vượt qua khỏi không gian, thời gian, môi trường sinh sống cụ thể. Tuy nhiên, có những mơ ước, khát vọng của cá nhân vượt ra khỏi những điều kiện cụ thể, hoàn cảnh hiện thực sinh sống của bản thân là đang tự hành hạ, lừa dối làm cho mình đau khổ.

Những tư liệu sản xuất, tư liệu sinh sống do nền khoa học công nghệ hiện đại mang lại đã làm thay đổi cách thức lao động, đời sống vật chất ngày càng cao thì sự tự do giữa những cá nhân ngày càng được mở rộng ra bấy nhiêu. Không gian, thời gian cho phép sống đến đâu thì đời sống của cá nhân được hưởng đến đó. Sự thay đổi từ nền nông nghiệp lạc hậu, manh mún sang một nền sản xuất hàng hóa đã, đang và tiếp tục làm thay đổi đời sống của những cá nhân, đặc biệt sự thay đổi đời sống của người lao động. Lối sống nông nghiệp đòi hỏi cần thiết sự gắn bó giữa những con người, nó không chỉ có ý nghĩa trong việc chống đỡ thiên tai mà còn hữu ích đối với việc “lá lành đùm lá rách”, giúp đỡ lẫn nhau để “một miếng khi đói hơn một gói khi no”. Những giá trị của lối sống nông nghiệp như trong quan hệ gia đình, làng xã vốn được bao bọc bởi truyền thống uống nước nhớ nguồn, công cha nghĩa mẹ, của chồng công vợ, tình làng nghĩa xóm đã, đang, còn tiếp tục bị thay thế bởi đời sống tiện nghi đầy đủ do nền sản xuất hàng hóa mang lại.

Tiện nghi sinh hoạt làm thay đổi lối sống là hiện tượng tất yếu, nhưng sự thay đổi đó thế nào thì nó còn tùy thuộc vào bản lĩnh của những cá nhân khi tiếp nhận đời sống tiện nghi đó. Nếu lấy đời sống của nền sản xuất nông nghiệp trước kia làm tiêu chuẩn để so sánh thì đời sống tiện nghi, nền sản xuất hàng hóa đang có những hiện tượng làm cho cá nhân xuống cấp đạo đức đáng lo

ngại. Đời sống tiện nghi đang bộc lộ đầy đủ những thuộc tính của nó, những hiện tượng cá biệt xuất hiện là những nhân tố mới lạ. Nếu những nhân tố nào phù hợp với đời sống tiện nghi thì được nhân rộng, xã hội hóa, trở thành nhu cầu phổ biến của đời sống. Cái cũ đã được kiểm nghiệm bởi thực tiễn và cái mới lại chưa được kiểm chứng, đúc kết; cái mới ra đời lại là cái yếu. Cái mới xuất hiện đúng quy luật nhưng rất dễ bị ngộ nhận là xuống cấp đạo đức rất đáng lo ngại.

Điều kiện tiện nghi làm cho một bộ phận thế hệ trẻ tỏ ra năng động, tự tin, dám nói, dám nghĩ, dám làm mà quên luôn cả những phép tắc, lễ nghĩa của thói quen cũ thì trở thành người không biết trên dưới, không hiểu trong ngoài, “vắt mũi chưa sạch”, “trúng khôn hơn vịt”. Muốn sống tự do, tự lập lại trở thành “ngựa non háu đá”; tự tìm việc làm, tự chọn ngành nghề, tự kiếm người bạn đời, tự tìm hướng đi để được sáng tạo không khéo lại trở thành người không biết nghe lời. Tiêu tiền của mình cũng dễ trở thành hoang phí, cất giữ tiền có khoa học trở thành tính toán; dùng nó vào việc giải trí dễ bị xem vô bổ. Sống cho hiện thực trở thành người không biết lo xa, tự do yêu đương trở thành thiếu chung thủy, được sống cho riêng mình thì thành ra không hòa đồng. Đấu tranh xóa bỏ những sai trái một cách triệt để dễ trở thành không có tình người; việc phân biệt phải trái, đúng sai, tốt xấu phân minh rõ ràng thành ra không biết nể nang, vuốt mặt không nể mũi... Biết yêu quý đời sống riêng tư trở thành chủ nghĩa cá nhân, thực dụng, chủ nghĩa cơ hội. Nhưng khuynh hướng của thế hệ trẻ sẽ là những cơ hội để được bắt đầu làm ra lịch sử của chính đời sống họ.

Nhưng phải thừa nhận rằng mặt trái của đời sống tiện nghi đang làm thay đổi lối

sống cũ bởi những hiện tượng lạnh lùng, vô cảm qua các vụ đánh đập vũ phu, đâm chém tranh dành quyền thừa kế đất đai, phân chia tài sản, chiếm dụng vốn, lừa lọc, dối trá... Các hiện tượng giết người tập thể, giết người có tổ chức, hiếp dâm, cướp của, nghiện ngập... không phải là không có. Nó làm cho lối sống xuống cấp đáng lo ngại đang diễn ra, “tệ nạn xã hội và một số loại tội phạm có chiều hướng gia tăng” [3, tr.65]. Đời sống của một số cán bộ công chức, viên chức sống chưa thật chuẩn mực, tự chuyển hóa, tự diễn biến trong đời sống không ít. “Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí chưa bị đẩy lùi. Tội phạm và tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp; đạo đức xã hội có mặt xuống cấp nghiêm trọng” [3, tr.61]. Mặc dù những hiện tượng này chưa phải là phổ biến nhưng rõ ràng nó đang phản ứng đối với điều kiện của đời sống đầy đủ tiện nghi đặt ra.

3. Sự tha hóa cá nhân khi xã hội còn phân công lao động có tính chất đối kháng

Đời sống mưu sinh đang làm cho cá nhân tha hóa khi mà xã hội còn sự đối lập trong phân công lao động, một bộ phận nhiều tiền thì vẫn suy tính các giải pháp có thêm tiền và một bộ phận khác thì miệt mài vì miếng cơm manh áo. Nhưng kiếm tiền và mệt mỏi mưu sinh xét cho cùng chỉ là sản phẩm của nhau, đang nương tựa vào nhau để một bên có thêm tiền và một bên được sống để hy vọng có ngày đổi đời. Nhưng việc kiếm thật nhiều tiền và đổi đời sẽ không còn là sự may mắn, số mệnh khi mà mọi vấn đề của đời sống được công khai, minh bạch hóa.

Việc kiếm thật nhiều tiền cũng như sự đòi hỏi của mỗi cá nhân một cách thiết thực, hiệu quả khi biết đầu tư cho bản thân mình, đầu tư cho con người. Không sản xuất cái gì hiệu quả kinh tế bằng cách sản xuất con người; không nuôi con nào kiếm tiền nhiều bằng nuôi con người; không có sự vui vẻ nào bằng sự trở về vui vẻ của đời sống con người; không có nghề nào cao quý bằng cái nghề biết chăm lo cho con người; không có thứ gì tốt đẹp bằng sự tốt đẹp của con người, nhưng mọi sự đối lập với tất cả những thứ đó cũng chính là con người. Do đó, con người là tất cả; đầu tư con người, đầu tư cho bản thân mình là hiệu quả nhất.

Một bộ phận đầu tư cho tương lai bằng cách biến con cái, đệ tử thành những sản phẩm kiếm ra tiền, có quyền lực là chưa cho mình sống nên đời sống khi nào cũng còn thiếu thốn với tư cách một con người. Một bộ phận khác lại biến con cái, đệ tử thành sản phẩm của bản thân mình, đó là bao bọc, chăm sóc, lo lắng đến không cho con cái, đệ tử có cơ hội thể hiện, bộc lộ tài năng, sở thích, trí tuệ, đức tính làm cho nó nghèo đi với tính cách một con người. Không cho con cái, đệ tử vượt ra khỏi vòng tay bao bọc là vì mất con, mất đệ tử sẽ mất hết tương lai. Tất cả con cái, đệ tử yêu quý ấy đã trở thành thứ hàng hóa tinh tế để có thể mua đi, bán lại, trao đổi kiếm thật nhiều tiền dưới những hình thức khác nhau. Đời sống đó trở thành xa lạ bản thân, làm cho quyền lực, tiền bạc thống trị, chi phối đời sống. Đầu tư bằng việc luôn tự rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn tay nghề qua hiện thực sinh sống, lao động và không ngừng sáng tạo làm mới cho bản thân là chân chính, đích thực. Nhưng đầu tư cho bản thân mình bằng cách mua điểm, hợp lý hóa quy trình, chạy tuổi, chạy chức, tham nhũng; mua bán gian lận, chiếm đoạt vốn,

buôn lậu, trốn thuế... là những hành vi bị tha hóa, đánh mất chính mình.

Nhưng nếu đời sống bị tha hóa, đánh mất mình thì sự tồn tại của bản thân mang tính chất cá nhân ấy trở nên thừa, không được xã hội hóa. Những cá nhân chân chính là nhu cầu của xã hội, được xã hội hóa làm cho đời sống no đủ với tư cách con người. Trong điều kiện mà sự phát triển của khoa học, công nghệ ứng dụng vào sản xuất, kinh doanh đòi hỏi cần nhiều sự sáng tạo thì những cá nhân là sản phẩm sẽ thành phế phẩm của thời đại. Để mỗi cá nhân không còn là sản phẩm mang thân phận phế phẩm khác nhau mà là chủ thể sáng tạo chân chính nhất thì mỗi người được làm chủ vận mệnh của đời sống mình. “Con người làm ra lịch sử của chính mình, nhưng không phải làm theo ý muốn tùy tiện của mình, trong những điều kiện tự chọn lấy, mà là trong những điều kiện trực tiếp có trước mắt, đã cho sẵn và do quá khứ để lại” [1, tr.145]. Việc hoàn thành sứ mệnh mà mỗi thân phận khác nhau đang mang như công nhân, nông dân, trí thức, doanh nhân, công chức, viên chức... đòi hỏi được trở về với chính họ, được sống thật lòng mình trong đời sống xã hội.

4. Sự tha hóa đời sống tinh thần

Việc sống thật lòng mình rất khó khi mà văn hóa, lối sống còn bị quy định bởi những quan niệm chưa thật đúng. Sự thật là chân lý, nó là sức mạnh của mệnh lệnh đời sống. Nhưng không ít hiện tượng “sự thật mất lòng”, nói thật không khéo dễ bị xem là không nên nói. Khi sống thật lòng nhưng không khéo thì phật lòng phật ý, như thế thành ra cư xử không phải đạo, không đúng chuẩn mực, không đúng tôn ti trật tự, lễ

nghĩa, phép tắc. Tình yêu thương con người thì bao giờ cũng đúng nhưng thường đặt nhầm chỗ, nó thiếu quy chuẩn và không định lượng. Tình yêu thương biểu hiện ra thành giúp đỡ, nâng đỡ, quan tâm, chăm sóc người khác.

Giúp đỡ không khéo thì thành ra coi thường người khác, hoặc đeo vào cổ người khác một món nợ để hy vọng một ngày kia được đền đáp. Lối sống biết ơn là truyền thống vốn quý được đúc kết thành đạo lý sống “ăn quả nhớ kẻ trồng cây, uống nước nhớ nguồn”. Nhưng trong điều kiện hiện nay thì đạo lý ấy dễ bị lợi dụng dưới nhiều hình thức khác nhau như chờ đợi được ban ơn, đòi hỏi được đền đáp, kể công đòi chia phần. Sự đền đáp được như ý thì tay bắt, mặt mừng, hớn hờ, tươi cười vui vẻ đến vô tư hồn nhiên, còn không được như ý thì sinh ra thù hận, tức tối, nói xấu sau lưng, thậm chí cãi nhau, chửi bới, thóa mạ, đánh đập, giết người không phải là không có. Quan tâm biểu hiện ra thành trách móc, giận hờn; được chăm sóc, lo lắng làm mất cả tự do. Nói những điều ham muốn của con người hiện thực trở thành ăn nói mất lịch sự, thô lỗ; quảng bá thật là xúc phạm; thể hiện sự đẹp đẽ hình hài của con người thì cho là vi phạm, là khiêu gợi... Nhưng khi thích thì lại cho thân thể đẹp đẽ, là cười duyên, không thích thì xấu xí, vô duyên...

Tất cả mọi ranh giới, chuẩn mực của cuộc sống trở nên mong manh trong điều kiện nền kinh tế hàng hóa, đời sống tiện nghi nên chỉ cần một động thái nhẹ nhàng cũng vượt qua trạng thái đối lập làm cho trắng đen, phải trái, đúng sai lẫn lộn hết. Tất cả sự thay đổi trạng thái đối lập ấy xét cho cùng là do lợi lộc, tiền bạc quy định nên cùng chung bản chất như nhau, nhưng tưởng tượng ra mình rất cao thượng và còn kẻ kia thì thấp hèn. Mọi người công bằng,

bình đẳng như nhau khi được sinh ra nhưng có kẻ cao thượng và có kẻ thấp hèn khác nhau trong tất cả những thân phận con người hóa ra lại đang bị quy định bởi lẽ nghĩa, phép tắc chưa đúng với cá nhân cụ thể. Thấp hèn và cao thượng do điều kiện sinh hoạt vật chất xã hội quy định nhưng đời sống tinh thần góp phần không nhỏ vào quá trình biến đổi ấy của cá nhân sinh sống. Những hiện tượng hám danh, sĩ diện đến mức phải nói dối, đổ lỗi cho nhau nhưng lại được che đậy bởi lẽ nghĩa trong những cá nhân cụ thể. Sự tưởng tượng đã quy kết tội cho kẻ khác gây ra mọi sự nguy hiểm còn bản thân mình thì khi nào cũng đúng nên những đũa hiện đại, tân thời đang phá nát truyền thống ra cho mà xem. Cho nên, “trước hết phải hiểu bản thân cơ sở trần tục ấy trong mâu thuẫn của nó và sau đó cách mạng hóa nó trong thực tiễn bằng cách xóa bỏ mâu thuẫn đó” [2, tr.19].

Văn hóa, lối sống chưa phù hợp với hiện thực sinh sống nên cuộc sống mưu sinh phải luôn cảnh giác để đối phó với những tình huống xấu, mất an toàn có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Lối sống cảnh giác biểu hiện ra là sự kín kẽ, ít nói, thiếu cởi mở, nếu có thật lòng đến mấy thì vẫn chừa cho mình một con đường để được sống. Nếu không cảnh giác sống thì sẽ phải trả giá đắt cho những hành vi thô lỗ, bỗ bã, dù nó có thật đến mấy. Khéo léo, cảnh giác, nói dối, lừa lọc để sống là những hiện tượng khác nhau nhưng cùng chung một bản chất là lo sợ cho sự an toàn của đời sống trước những bóng ma truyền thống. “Cả một dân tộc tưởng rằng nhờ cách mạng mà đã đẩy nhanh được sự vận động tiến lên của mình, thì bỗng nhiên thấy mình bị đưa lùi về một thời đã chết, và để cho không ai có thể nghi ngờ về bước thoái lui đó, người ta đã làm sống lại những ngày tháng cũ, kỷ niệm cũ, những

tên tuổi cũ, những chỉ dụ cũ từ lâu đã trở thành tài sản của những người chơi đồ cổ thông thái” [1, tr.148].

Chưa bị phê bình không có nghĩa là mọi người không biết mà phải hiểu rằng họ biết nhưng chưa vội phê bình, khi cần thì sẽ góp ý, mà góp ý xây dựng đúng nơi, đúng chỗ mới là người quân tử, như thế mới chết hết kẻ tiểu nhân. Đấu tranh cái sai đến nơi thì thành ra không khéo léo, không nhân văn, không có tình người, chưa phải là người tốt. Cư xử với người đúng với quy định thì thành ra không có trước sau. Nhân viên ứng xử thuận mắt, lọt tai nếu không thích thì thành ra xu nịnh còn thích lại là khôn khéo, có lễ nghĩa. Lòng khoan dung, nhân từ độ lượng, tình cảm không đặt đúng chỗ thì được biểu hiện ra là nâng đỡ không đúng người, không đúng việc. Dùng quyền chức để nâng đỡ người khác thành ra sai nguyên tắc, vi phạm quy định, vi phạm pháp luật, biểu hiện ra là thiếu trách nhiệm, là vô trách nhiệm. Vô trách nhiệm không phải là do hoàn cảnh quy định mà là tự đặt mình vào hoàn cảnh không phù hợp. Đời sống đặt mình vào hay mình đặt đời sống vào, mình được đặt vào hay bị đặt vào, mình tự buộc chân lại hay đời buộc chân mình thì tất cả chỉ là cách nói, sự ngụy biện thông thái mà thôi.

Nếu có chức quyền mà không biết ứng xử thuận mắt, lọt tai người khác thì thành ra hách dịch mà nếu thuận mắt, lọt tai, đúng lễ nghĩa thì trở nên khôn ngoan, có tài hơn người. Khi còn chức tước, quyền lực thì hội họp đông vui bất kể ma chay, cưới xin, giỗ tết đều có mặt đầy đủ. Không tổ chức cho linh đình, đúng lễ nghĩa thì bị cho là không xứng tầm, không được mời đến thì thành ra không được quan tâm, phong bì đến đâu là tình cảm để lại cho họ đến đó và tình cảm của họ đến đâu thì phong bì đền đáp là như

vậy. Tất cả không thực hiện đúng lễ nghĩa, ơn huệ thì dựa vào đó để kích bác, công kích, chống phá thì cho là phê bình, góp ý, xây dựng thật lòng. Do đó, “một khi người ta đã phát hiện ra, chẳng hạn, rằng gia đình trần tục là cái bí mật của gia đình thần thánh thì chính gia đình trần tục là cái mà người ta phải phê phán về mặt lý luận và cách mạng hóa trong thực tiễn” [2, tr.19].

Tất cả danh tiếng đang được bao bọc bởi lễ nghĩa, đạo mạo, nho nhã đến khéo léo, khôn ngoan thành ra thánh thiện, hiền lành, nhân từ, khoan dung, đức độ của bậc quân tử, còn như không khéo léo, để lộ thành ra thô lỗ, đều cáng, dễ tiện của kẻ tiểu nhân. Trong mọi quan hệ xã hội đến nay thì tình thần nhân văn, bác ái, sự độ lượng có tính chất truyền thống được bao bọc bởi lễ nghĩa, phép tắc, tôn ti trật tự, trước sau, trên dưới. Nó vẫn đang được xem là chuẩn mực để cân đong, đo đếm những con người cụ thể, hiện thực. Những chuẩn mực này là đúng, khi đem ra áp dụng cho các tầng lớp, quân tử, thánh nhân, ông này, bà kia. Khi xem xét đánh giá chưa thực sự dựa vào năng lực, hiệu quả công việc mà chủ yếu dựa vào lễ nghĩa, khuôn phép, tôn ti trật tự trước sau, trên dưới để nhận định một con người thì thật là khập khiễng. Khập khiễng ở chỗ lấy việc ứng xử của cách thức nền sản xuất nông nghiệp làm thước đo cho cung cách của đời sống tiện nghi, của kinh tế hàng hóa, của nền sản xuất công nghiệp. Tất cả cách nghĩ, cách sống đó trở thành rào cản, sức ỳ của lịch sử. Lối sống này thuộc phạm vi đạo đức, văn hóa nên có thể dùng pháp luật để uốn nắn, tiền bạc để mua được. Giá trị nhân văn truyền thống được xác định bởi những chuẩn mực để tìm ra những thánh nhân chứ chưa để làm ra một con người hiện thực đang sống. Cho nên, “Truyền thống của tất cả các thế hệ đã chết

đề nặng như quả núi lên đầu óc những người đang sống” [1, tr.145]. Tất cả những giá trị nhân văn truyền thống đó chưa được cân, đong, đo, đếm, phân định rạch ròi phải trái, đúng sai, tốt xấu bằng hệ thống lý thuyết khoa học, cách mạng.

5. Sự tha hóa hệ tư tưởng

Những chuẩn mực của hệ tư tưởng cũ vẫn đang được xem là những tiêu chí để đánh giá, nhận định những con người mới là chưa thỏa đáng. Thực ra cho đến nay đời sống chưa lấy thực tiễn làm tiêu chuẩn để xem xét mà vẫn còn lệ thuộc vào những lý thuyết trừu tượng, khuôn mẫu cho trước để xây dựng con người lý tưởng, đó là mẫu người quân tử, thánh nhân, đáng quân vương, hoặc để làm ông này, bà nọ... mà chưa thấy được người lao động trong tự do, trong sự vinh quang của nó. Những vĩ nhân, những con người cao cả đang được che đậy bao phủ bởi những chuẩn mực đạo đức mà cho đến nay chưa kiểm nghiệm được, thực tiễn lịch sử mấy nghìn năm kinh qua cũng chưa được chứng thực trên thực tiễn. Mặc dù những tư tưởng, lý thuyết đó là khát vọng, là ước mơ, là lý tưởng của đời sống. Nhưng lý thuyết đó đã, đang và tiếp tục cải tạo con người bằng phương pháp của nó là “ngay khi con người có vẻ như là đang ra sức cải tạo mình và cải tạo sự vật, ra sức sáng tạo ra một cái gì chưa từng có, thì chính trong thời kỳ khủng hoảng cách mạng như thế, họ lại sợ sệt cầu viện đến những linh hồn của quá khứ, lại mượn tên tuổi, khẩu hiệu chiến đấu, y phục của những linh hồn đó, để trình diễn màn mới của lịch sử thế giới” [1, tr.145].

Muốn vào niết bàn nhưng chưa thực hiện được bát chính đạo, ngũ giới, lục độ và có niết bàn thật thì không thể vào niết bàn được, việc giải thoát này trở thành không hiện thực. Nếu các loài khác có ý thức muốn vào niết bàn sẽ không dùng bát chính đạo, ngũ giới, lục độ. Muốn vào thiên đường nhưng chưa thực hiện được mười điều răn của đức chúa trời, sáu điều răn của hội thánh và có nước trời thật thì vẫn chưa vào nước trời được, số đông của nhân loại chưa được vào thiên đàng, sự hy sinh để cứu rỗi như thế hóa ra thừa. Muốn trở thành người quân tử nhưng chưa thực hiện luân thường đạo lý và có môi trường xã hội để thực hiện thì không thể trở thành bậc quân tử. Nếu muốn vào niết bàn, thiên đường, hay trở thành bậc quân tử thì phải thực hiện được tất cả các điều răn, giới luật và tất cả luân thường đạo lý. Lý thuyết mấy nghìn năm được kiểm nghiệm bởi thực tiễn lịch sử cho thấy số thánh nhân được tưởng tượng ra chỉ đếm trên đầu ngón tay thì chưa thật khoa học.

Tất cả những điều răn, giới luật, luân thường đạo lý thì rất mong manh, dễ vỡ khi va chạm với đời sống hiện thực nhưng được bao bọc bởi tinh thần khoan dung, vị tha, nhân ái rất mạnh mẽ, lớn lao đến mức độ có thể thay đổi, đảo lộn tất cả; nó mạnh mẽ hơn cả tiền bạc, quyền lực trong những điều kiện lịch sử cụ thể. Lòng yêu thương, tình thần bác ái, từ bi sẽ che chắn bằng tất cả những gì có thể, thậm chí nếu cần thiết phải hy sinh đời sống cho nhau khi còn là những phương tiện, tư liệu sinh sống của nhau. Khi không còn thấy ở nhau là tư liệu sinh sống nữa thì bằng lòng yêu thương, sức mạnh của sự độ lượng, sự khoan dung kia trở thành phương tiện giáo dục vô cùng hiệu quả, nó làm điên đảo, uốn nắn bằng tất cả những hình thức khác nhau có thể như:

khuyên răn để chê bai, nhấn nhủ để khích bác, dạy dỗ để xúc phạm, răn dạy để nguyên rủa; giáo dục để chê trách lẫn nhau chưa phải đạo, chưa sống đúng chuẩn mực, chưa làm theo lời các ngài dạy. Cùng một bản chất người như nhau, quân tử và tiểu nhân có khác là chẳng qua do cách thức biểu hiện.

Rao giảng, dạy đời nhưng lại sợ lộ diện thân thể, hình hài của kẻ tiểu nhân thành ra “gấp lửa bỏ tay người”, “ném đá giấu tay”, “giết người không dao”. Nó trở thành thói quen, nếp sống, cách nghĩ thường trực để được gọi là quân tử, nhân từ, mẫu mực. Đời sống thật khốn khổ khi mà lòng khoan dung, độ lượng chưa được đặt đúng địa điểm. Nó vẫn còn tưởng tượng, sáng tạo đến mê hồn đang thống trị và chi phối đời sống, làm cho những cá nhân đã, đang và sẽ còn xa lạ con người. Sự nhấn nhai, nhấn nại, sự hy sinh để được gọi là mẫu mực sẽ trở thành rào cản, sức ỳ khi nó tiếp tay cho những người đang sống dưới và trên lòng khoan dung, độ lượng của người khác. Mọi sự hy sinh, nhấn nhai, chịu đựng, chấp nhận sống không khéo đặt nhằm chỗ thì lòng khoan dung, sự độ lượng kia hóa ra là thừa, là vô nghĩa, là phi lý. Cái phi lý ấy đang can thiệp thô bạo vào đời sống cá nhân làm mất đi quyền sống, mất đi quyền con người. Nếu không thực hiện được điều răn, giới luật, luân thường đạo lý của tất cả mọi người, đặc biệt là các tăng lữ, thầy tu, bậc quân tử thì với tinh thần nhân văn ấy lại trở thành sự tha thứ, sự hối tiếc cho các vị ấy đã mang thân phận của “người trần mắt thịt”. Khi phát hiện có mình chứng không chối cãi vào đâu được thì lại cho là bị gài bẫy. Nếu nguy biến bằng cách “muốn người khác không biết, tốt nhất mình đừng làm” thì sẽ là hợp lý hơn.

Nếu thực hiện tốt các điều răn, giới luật, luân thường đạo lý kết hợp với một tinh thần khoan dung, nghĩa tình, độ lượng thì sẽ được tất cả thiên đường, niết bàn, quân tử. Được tất cả là nhu cầu vốn có của con người nhưng biết vào nơi nào mà đến, vì niết bàn không phải là thiên đường, mà quân tử thì không phải để vào niết bàn, thiên đường, ba cái đó hoàn toàn có con đường xa lạ nhau. Mọi người hãy cho nhau một lời khuyên nên chọn bên nào, thiên đường hay niết bàn, hay chọn làm quân tử giữa đời thường. Thực hiện lời khuyên ấy nhớ phải bằng tất cả sự đức độ, từ bi, ngay thẳng, khoan dung, vị tha, bác ái của mình xem sao. Nếu lời khuyên thật lòng bằng tất cả sự khoan dung, độ lượng của mình thì phải nhớ cho thật khéo léo, thật kín kẽ, đừng thô lỗ, lộ liễu. Đời sống nó mong manh lắm nếu lộ liễu, thô lỗ sẽ trở thành gạt mình, lừa người để tranh thủ nhau được sống. Lợi dụng đời sống của người khác để sống một cách tinh tế là những bậc thánh nhân, quân tử nhưng lợi dụng đời sống của người khác một cách thô lỗ là kẻ tiểu nhân, đê tiện. Đời sống tinh tế và thô lỗ có sự khác nhau được biểu hiện ra bởi tính trần tục của nó. “Cụ thể là cơ sở trần tục tự tách khỏi bản thân nó để lên ở trên mây thành một vương quốc độc lập, điều đó chỉ có thể giải thích được bằng sự tự chia cắt và sự tự mâu thuẫn của cơ sở trần tục ấy” [2, tr.18-19].

Có lẽ cũng đến lúc không bàn nhiều về khoan dung, độ lượng nữa để làm gì vì “con người là sản phẩm của những hoàn cảnh và của giáo dục, rằng do đó con người đã biến đổi là sản phẩm của những hoàn cảnh khác và của giáo dục đã thay đổi, – cái học thuyết ấy quên rằng chính những con người làm thay đổi hoàn cảnh và bản thân nhà

giáo dục cũng cần phải được giáo dục” [2, tr.18]. Nếu lòng khoan dung, độ lượng là hợp lý và tuân thủ nó thì đời sống lệ thuộc vào lý thuyết đó, đời sống đã đánh mất con người hiện thực, xa lạ với những cá nhân cụ thể để những lý thuyết ấy được sống. Cho nên “trong các cuộc cách mạng ấy, người ta làm sống lại những người đã chết để ca ngợi những cuộc đấu tranh mới, chứ không phải để nhai lại những cuộc đấu tranh cũ, là để đề cao trong tưởng tượng một nhiệm vụ nhất định, chứ không phải là để trốn tránh việc giải quyết nhiệm vụ ấy trong thực tế, là để tìm lại cái tinh thần cách mạng, chứ không phải là để buộc cái bóng ma của nó phải lang thang một lần nữa” [1, tr.147]. Nếu lý thuyết đó sống được thì bao giờ cũng có hai tầng lớp có đời sống khác nhau, một bộ phận thì sống dưới lý thuyết ấy, một bộ phận còn lại sống trên lý thuyết, “học thuyết đó tất phải đi đến chỗ chia xã hội thành hai bộ phận trong đó có một bộ phận đứng lên trên xã hội” [2, tr.18]. Cả hai đã bị nó thắt chặt vào nhau để sống và đang làm nô lệ cho tất cả những lý thuyết đó. Những điều không làm được, chưa làm được mà vẫn cố gắng thực hiện qua mấy nghìn năm là đang tự lừa mình và gạt người. Đó là sự bất lực và là sự bất hạnh của đời sống mà lịch sử đã và đang phải trải qua.

6. Kết luận

Việc khắc phục tha hóa ở con người không phải là sống theo những chuẩn mực có tính chất khuôn mẫu cho trước mà là hiện thực hóa đời sống. Nâng cao trình độ hiểu biết cho mọi người là tất yếu trong sự phát triển của xã hội. Tức con người nhận thức quy

luật tự nhiên, quy luật xã hội và tuân thủ nó; đồng thời trên cơ sở đó mỗi người làm chủ bản thân mình trong đời sống xã hội. Nghĩa là khi xem xét, nhận thức các hiện tượng của đời sống xã hội thì phải thấy được quá trình vật động của lịch sử xã hội là hiện tượng tất yếu, khách quan, phổ biến trong sự phong phú đa dạng của nó. Đó là thấy được vị trí, vai trò của con người với tư cách vừa là sản phẩm của lịch sử, vừa là chủ thể lịch sử. Trong đó phải phát hiện ra nhân tố động lực của sự phát triển để phát huy, yếu tố tạo ra rào cản của sự phát triển xã hội để khắc phục. Khi vận dụng vào đời sống nắm chắc quan điểm khách quan, toàn diện, lịch sử cụ thể, phát triển và quan điểm thực tiễn thì sẽ rõ con người hiện thực của nó. Những nội dung này là thế giới quan, phương pháp luận rất quan trọng và cần thiết cho việc xây dựng cơ chế, chính sách, chủ trương đối với sự nghiệp giải phóng con người trong thời đại ngày nay. Nếu thiếu những quan điểm này thì đời sống con người trở nên khó hiểu. “Các nhà triết học đã chỉ giải thích thế giới bằng nhiều cách khác nhau, song vấn đề là cải tạo thế giới” [2, tr.20].

Tài liệu tham khảo

- [1] C. Mác và Ph.Ăngghen (1993), *Toàn tập*, t.8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] C. Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, t.3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4] *Từ điển Triết học* (1975), Nxb Tiến bộ Mátxcova và Nxb Sự thật, Liên Xô.

